TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN S – TP Đ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 50/2025/QĐST-HNGĐ	*S, ngày 27 tháng 3 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN S – TP Đ

Căn cứ: Khoản 2 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, Điều 212, 213, 397 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thườn vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân gia đình thụ lý số: 46/2025/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 3 năm 2025 về việc yêu cầu: *"Công nhận thuận tình ly hôn"*, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu: Ông **Nguyễn Quang H**; Sinh năm: 1982; Trú tại: 5 L, M, H, Quảng Nam.
- Người yêu cầu: Bà **Trần Thị Minh T**; Sinh năm: 1992; Trú tại: A P, phường T, quận S, thành phố Đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] **Về thủ tục:** Đơn yêu cầu của ông Nguyễn Quang H và bà Trần Thị Minh T nộp tại Tòa án là đúng thủ tục và thẩm quyền được quy định tại khoản 2 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] **Về nội dung:** Ông Nguyễn Quang H và bà Trần Thị Minh T đăng ký kết hôn tại UBND phường T, quận S, thành phố Đ vào năm 2017. Hôn nhân tự nguyện. Đây là cuộc hôn nhân hợp pháp nên được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Tại phiên hòa giải ông Nguyễn Quang H và bà Trần Thị Minh T xác định: Sau khi kết hôn, vợ chồng ông bà sống hạnh phúc một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do quan niệm sống khác nhau và bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung dẫn đến thường xuyên cãi vã, to tiếng với nhau. Xét thấy tình cảm của cả hai đã không còn, không thể chung sống với nhau được nữa. Vì vậy ông, bà đề nghị Tòa án công nhận việc thuận tình ly hôn cho ông, bà.

[3] Xét yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của ông Nguyễn Quang H và bà Trần Thị Minh T thì thấy: Hạnh phúc gia đình chỉ thật sự có được dựa trên sự yêu thương, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau, thế

nhưng giữa ông Nguyễn Quang H và bà Trần Thị Minh T lại không làm được điều này. Tại phiên hòa giải thì ông Nguyễn Quang H và bà Trần Thị Minh T đều xác định không còn tình cảm với nhau. Xét thấy, hiện mâu thuẫn của ông Nguyễn Quang H và bà Trần Thị Minh T đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của ông Nguyễn Quang H và bà Trần Thị Minh T là phù hợp quy định tại Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung: Tại phiên hòa giải, ông Nguyễn Quang H và bà Trần Thị Minh T xác định vợ chồng có 02 con chung là: Nguyễn Trần Quang H1, sinh ngày 18/09/2018 và Nguyễn Trần Hồng M, sinh ngày 01/09/2021. Ly hôn ông bà thống nhất và thoả thuận giao 02 con chung cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi 02 con chung lần lượt đủ 18 tuổi. Ông H cấp dưỡng nuôi 02 con mỗi tháng 10.000.000đ (mười triệu đồng)/01 tháng, (mỗi con 5.000.000đ/01 tháng) cho đến khi mỗi con chung đủ 18 tuổi. Thời gian cấp dưỡng kể từ 01/4/2025.

[5] Về tài sản chung: Tại phiên hòa giải, ông Nguyễn Quang H và bà Trần Thị Minh T xác định tự thỏa thuận nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[6] Về nợ chung: Tại phiên hòa giải, ông Nguyễn Quang H và bà Trần Thị Minh T xác định không có nợ chung nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[7] Về lệ phí HNGĐ-ST: 300.000 đồng, ông Nguyễn Quang H và bà Trần Thị Minh T phải chịu. Được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng do ông Nguyễn Quang H và bà Trần Thị Minh T đã nộp tại biên lai thu số 0007822 ngày 12 tháng 03 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự quận S.

Xét thấy việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 19 tháng 03 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó theo quy định tại Điều 212, 213, 397 Bộ luật tố tụng dân sự.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Nguyễn Quang H và bà Trần Thị Minh T**.** *(Do công nhận thuận tình ly hôn giữa ông Nguyễn Quang H và bà Trần Thị Minh T nên Giấy chứng nhận kết hôn số: 198/2017 do Ủy ban nhân dân phường T, quận S, thành phố Đ cấp ngày 26/07/2017 không còn giá trị pháp lý).*

- Về quan hệ con chung: Ông Nguyễn Quang H và bà Trần Thị Minh T xác đình có 02 con chung là Nguyễn Trần Quang H1, sinh ngày 18/09/2018 và Nguyễn Trần Hồng M, sinh ngày 01/09/2021. Ly hôn ông bà thống nhất và thoả thuận giao 02 con chung cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi 02 con chung lần lượt đủ 18 tuổi. Ông H cấp dưỡng nuôi 02 con mỗi tháng 10.000.000đ

(mười triệu đồng)/01 tháng, (mỗi con 5.000.000đ/01 tháng) cho đến khi mỗi con chung đủ 18 tuổi. Thời gian cấp dưỡng kể từ 01/4/2025.

Bên không trực tiếp nuôi con vẫn được thực hiện mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung, không ai được cản trở. Khi cần thiết vì lợi ích của con chung, các bên đều có quyền yêu cầu giải quyết về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con chung.

Kể từ quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Về tài sản chung: Ông Nguyễn Quang H và bà Trần Thị Minh T xác định tự thoả thuận nên Toà án không xem xét.

- Về nợ chung: Ông Nguyễn Quang H và bà Trần Thị Minh T xác định không có nên Tòa án không xem xét.

2. Về lệ phí HNGĐ-ST: 300.000 đồng, ông Nguyễn Quang H và bà Trần Thị Minh T phải chịu. Được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng do ông Nguyễn Quang H và bà Trần Thị Minh T đã nộp tại biên lai thu số 0007822 ngày 12 tháng 03 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự quận S.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND quận S;
- UBND phường T;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Dương Thị Kim Nhung